

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG**

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày.....của Hiệu trưởng trường
Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình: **LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG**

Ngành đào tạo: **LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG**

Tên tiếng Anh: **LOGISTICS AND SUPPLY CHAIN MANAGEMENT**

Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**

Mã số: 7510605

Hình thức đào tạo: **CHÍNH QUI**

Tp. Hồ Chí Minh, 2018

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

Mã ngành: 7510605

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUI

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân kinh tế - ngành Logistics

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày.....của Hiệu trưởng trường
Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Thời gian đào tạo: 4 năm

2. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp phổ thông trung học

3. Thang điểm, Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thang điểm: 10

Quy trình đào tạo: Theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT

Điều kiện tốt nghiệp:

Điều kiện chung: Theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT

Điều kiện của chuyên ngành: Hoàn thành và bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp

4. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

Mục đích (Goals)

Đào tạo cử nhân kinh tế chuyên ngành Logistics có kiến thức kinh tế cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về Logistics, có khả năng phân tích, đánh giá các nghiệp vụ kinh tế, các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực Logistics, ứng dụng các phần mềm phục vụ hoạt động Logistics và tổ chức bộ máy kinh doanh dịch vụ Logistics cho doanh nghiệp, kỹ năng giao tiếp trong môi trường kinh doanh; kỹ năng làm việc nhóm và quản lý nhóm hiệu quả; phong cách làm việc chuyên nghiệp, có đạo đức trách nhiệm nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp và xã hội.

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Logistics có thể đảm nhiệm công việc tại các công ty kinh doanh dịch vụ Logistics hoặc làm việc tại bộ phận Logistics của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thương mại ở các lĩnh vực với vị trí nhân viên hoặc quản lý.

Mục tiêu đào tạo (Objectives)

1. Trang bị kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản, khoa học kinh tế và quản trị.
2. Phát triển năng lực khám phá tri thức, giải quyết vấn đề trong hoạt động kinh doanh, tư duy hệ thống, có tầm nhìn, hình thành phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp.
3. Là công dân toàn cầu, có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm hiệu quả.

Phát triển kỹ năng hình thành ý tưởng, thiết kế sổ sách, triển khai và quản lý các phần mềm phục vụ hoạt động Logistics.

Chuẩn đầu ra (Program outcomes)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.	KIẾN THỨC NỀN TẢNG TRONG NGÀNH LOGISTICS	
1.1.	Ứng dụng kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội và công nghệ để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Logistics.	3
1.2.	Vận dụng kiến thức tổng quan về Logistics để khai thác các nguồn lực trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.	3
1.3.	Áp dụng kiến thức chuyên sâu về Logistics như: Đóng gói, lưu kho, giao nhận, vận tải, bảo hiểm... để giải quyết các vấn đề sản xuất kinh doanh.	4
2.	KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ THÁI ĐỘ NGHỀ NGHIỆP	
2.1.	Phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề về sản xuất kinh doanh.	4
2.2.	Điều tra nghiên cứu, thực nghiệm và khai thác thông tin từ các nguồn khác nhau để đề ra các giải pháp trong sản xuất kinh doanh.	4
2.3.	Có tư duy phản biện và toàn diện trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế	4
2.4.	Phát triển kỹ năng cá nhân, rèn luyện thể chất và thái độ làm việc chuyên nghiệp, góp phần làm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh, phát triển năng lực hội nhập quốc tế, học tập suốt đời.	3
2.5.	Giải quyết các vấn đề theo đạo đức nghề nghiệp	3
3.	KỸ NĂNG TƯƠNG TÁC	
3.1.	Có khả năng lãnh đạo và làm việc hiệu quả với nhóm đa tính cách, đa văn hóa	3
3.2.	Giao tiếp chuyên nghiệp dưới nhiều hình thức	3
3.3.	Có khả năng đọc hiểu và giao tiếp bằng ngoại ngữ (Toeic 500 và các chứng chỉ tương đương)	3
4.	PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, TRIỂN	

	KHAI, VẬN HÀNH HỆ THỐNG, DỰ ÁN KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VÀ BÊN NGOÀI XÃ HỘI	
4.1.	Nhận thức được tầm quan trọng của bối cảnh xã hội đối với hoạt động kinh doanh và thể hiện trách nhiệm của người cử nhân Logistics và quản lý chuỗi cung ứng đối với xã hội	4
4.2.	Nhận diện và thích nghi với sự khác biệt của môi trường làm việc nhất là về văn hóa	4
4.3.	Hình thành ý tưởng phát triển sản xuất kinh doanh	4
4.4.	Thiết kế được các hệ thống sản xuất kinh doanh phức hợp trong lĩnh vực dịch vụ Logistics	4
4.5.	Triển khai và quản lý các dự án sản xuất kinh doanh phức hợp trong lĩnh vực dịch vụ Logistics	2
4.6.	Vận hành và quản lý vận hành hệ thống kinh doanh phức hợp trong lĩnh vực dịch vụ Logistics	3
4.7.	Hình thành ý tưởng khởi nghiệp	3

(Khoa quản CTĐT xem xét đưa thêm phần mở rộng 4.7. Nỗ lực trong lãnh đạo kỹ thuật và 4.8. Kinh doanh trong kỹ thuật của Đề cương CDIO vào CDR)

Thang trình độ năng lực

Trình độ năng lực		Mô tả ngắn
$0.0 \leq \text{TĐNL} \leq 1.0$	Cơ bản	Nhớ: Sinh viên ghi nhớ/ nhận ra/ nhớ lại được kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, nhắc lại, liệt kê, nhận diện, xác định,...
$1.0 < \text{TĐNL} \leq 2.0$	Đạt yêu cầu	Hiểu: Sinh viên tự kiến tạo được kiến thức từ các tài liệu, kiến thức bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận, ...
$2.0 < \text{TĐNL} \leq 3.0$		Áp dụng: Sinh viên thực hiện/ áp dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm như mô hình, vật thật, sản phẩm mô phỏng, bài báo cáo,...
$3.0 < \text{TĐNL} \leq 4.0$	Thành thạo	Phân tích: Sinh viên phân tích tài liệu/ kiến thức thành các chi tiết/ bộ phận và chỉ ra được mối quan hệ của chúng tổng thể bằng các hành động như phân tích, phân loại, so sánh, tổng hợp,...
$4.0 < \text{TĐNL} \leq 5.0$		Đánh giá: SV đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/ thông tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như nhận xét, phản biện,

		đề xuất,...
$5.0 < \text{TĐNL} \leq 6.0$	Xuất sắc	Sáng tạo: SV kiến tạo/ sắp xếp/ tổ chức/ thiết kế/ khái quát hóa các chi tiết/ bộ phận theo cách khác/ mới để tạo ra cấu trúc/ mô hình/ sản phẩm mới.

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 125 tín chỉ

(không bao gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

6. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

TT	TÊN MÔN HỌC	Số tín chỉ
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		40
A. Khối kiến thức bắt buộc		24
I. Lý luận chính trị + Pháp luật		12
1	Các NL cơ bản của CN Mác-Lênin	5
2	Đường lối CM của ĐCSVN	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Pháp luật đại cương	2
II. Toán học và KHTN		9
1	Toán kinh tế 1	3
2	Toán kinh tế 2	3
3	Xác suất thống kê ứng dụng	3
III. Nhập môn ngành		3 (2+1)
B. Khối kiến thức tự chọn		16
IV. Tin học		3
1	Tin học dành cho kỹ sư (các khoa quản ngành đề xuất nội dung)	3(2+1)
V. Khác (Khoa đề xuất)		13
C. Khối kiến thức GDTC + GDQP		
VI. Giáo dục thể chất		
1	Giáo dục thể chất 1	1
2	Giáo dục thể chất 2	1
3	Tự chọn <i>Giáo dục thể chất 3</i>	3
VII. Giáo dục quốc phòng		165 tiết
KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGHIỆP		85
Cơ sở nhóm ngành và ngành		73
Cơ sở ngành		
Chuyên ngành		
Thực tập, thực hành		6
Trong đó, thực tập tốt nghiệp		4
Khóa luận tốt nghiệp		6

+ Các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng không tính trong tổng số tín chỉ

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần bắt buộc)

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

A – Phần bắt buộc

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MHtrước, MH tiên quyết
1.	LLCT150105	Những nguyên lý cơ bản CN Mác– Lênin	5	BB Bộ
2.	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	BB Bộ
3.	LLCT230214	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3	BB Bộ
4.	LOSU130109	Nhập môn ngành Logistics	3 (2+1)	BB trường
5.	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	BB Bộ
6.	MATH130801	Toán kinh tế 1	3	
7.	MATH130901	Toán kinh tế 2	3	
8.	MATH130401	Xác suất thống kê ứng dụng	3	
9.	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	
10.	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1	
11.	PHED130715	Giáo dục thể chất 3	3	
12.	-	Giáo dục quốc phòng	165 tiết	
Tổng			24	

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1 Kiến thức cơ sở nhóm ngành và ngành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	DBSY230184	Cơ sở dữ liệu	3 (2+1)	
2	RMET220306	Phương pháp nghiên cứu	2(1+1)	
3	DANA230606	Phân tích dữ liệu	3 (2+1)	
4	MAOP230706	Tối ưu hóa	3	
5	BCOM321906	Giao tiếp trong kinh doanh	2	
6	MAIS430306	Hệ thống thông tin quản lý (MIS)	3	
7	CIMS330709	Hệ thống CIM	3(2+1)	
8	ERPS431208	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	3 (2+1)	
9	ECON240206	Kinh tế học	4	
10	PRAC230407	Nguyên lý kế toán	3	
11	TLAW332209	Pháp luật về Logistics	2	
12	FUMA230806	Quản trị học căn bản	3	

Cộng	34	
-------------	-----------	--

7.2.2 Kiến thức chuyên ngành (cho các học phần lý thuyết và thí nghiệm)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	CAIN320209	Bảo hiểm hàng hóa	2	
2	BAMA231209	Marketing Căn bản	3	
3	LOMA322509	Quản trị Logistics	2	
4	LOPA431409	Kỹ thuật xếp dỡ và đóng gói	3	Liên kết DN
5	TMAN431509	Quản trị Vận tải	3	
6	PROC330109	Mua hàng	3	
7	DEMA431609	Quản trị kho bãi	3	Liên kết DN
8	INBU220508	Kinh doanh quốc tế	2	
19	FIMA430807	Quản trị tài chính	3	
10	SCMA430709	Quản trị chuỗi cung ứng	3	
11	CUST432009	Đại lý giao nhận và khai báo Hải quan	3	Liên kết DN
12	FTRO432109	Nghiệp vụ ngoại thương	3	
13	OPMA431909	Quản trị vận hành	3	
14	SERM332009	Marketing dịch vụ	3	
15	PRAT431809	Chuyên đề thực hành	2	
		Cộng	41	

7.2.3 Kiến thức chuyên ngành (các học phần thực hành xưởng, thực tập công nghiệp)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	INTE441109	Thực tập tốt nghiệp	4	<i>BB trường</i>
Cộng			4	

7.2.4 Khoá luận tốt nghiệp (hoặc thi tốt nghiệp)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
-----	-------------	--------------	------------	---------

1	LSCM4101409	Khóa luận tốt nghiệp/Thi TN	6	Đạt kỳ thi kiểm tra năng lực “Qualified exam”
Cộng			6	

B. Phần tự chọn

Tự chọn kiến thức đại cương: Chọn 1 môn trong các môn (02 tín chỉ)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	ETHE221506	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	
2	PSBU220408	Tâm lý học kinh doanh	2	
2	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
3	BCUL320506	Văn hóa doanh nghiệp	2	

Tự chọn những môn thuộc nhóm A: Chọn 3 môn trong các môn (08 tín chỉ)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	PRAN321106	Lập và phân tích dự án	2	
2	ECOM431308	Thương mại điện tử	3	
3	APCM230307	Tin học ứng dụng	3 (2+1)	
4	IQMA220205	Nhập môn Quản trị chất lượng	2	
5	TAPO330407	Chính sách thuế	3(3+1)	

Tự chọn những môn thuộc nhóm B: Chọn 3 môn trong các môn (06 tín chỉ)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	BPLA420606	Kế hoạch kinh doanh	2	
2	SEMA320907	Thị trường chứng khoán	2	
3	BPLA121808	Kế hoạch khởi nghiệp	2	
4	LSTR322109	Quản trị chiến lược Logistics	2	
5	ORBE320106	Hành vi tổ chức	2	
6	CUSM321006	Quản trị quan hệ khách hàng	2	

C- Kiến thức liên ngành:

Sinh viên có thể chọn 6 tín chỉ liên ngành để thay thế cho các môn học chuyên ngành trong phần tự chọn:

- Xem danh sách các môn học được đề xuất trong phần Phụ lục, hoặc

- Sinh viên có thể tự chọn các môn học nằm ngoài danh sách được đề xuất trên tinh thần các môn học hỗ trợ hướng phát triển nghề nghiệp sau này. SV nên nhờ tư vấn thêm từ Ban tư vấn để có sự lựa chọn phù hợp.

D – Các môn học MOOC (Massive Open Online Courses):

Nhằm tạo điều kiện tăng cường khả năng tiếp cận với các chương trình đào tạo tiên tiến, SV có thể tự chọn các khóa học online đề xuất trong bảng sau để xét tương đương với các môn học có trong chương trình đào tạo:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Môn học được xét tương đương MOOC (đường link đăng ký)
1.	LOMA322509	Quản trị Logistics	2	Supply chain logistic https://www.coursera.org/learn/supply-chain-management-strategy
2.	LSTR322109	Quản trị Chiến lược Logistics	2	Supply chain management strategy: https://www.coursera.org/learn/supply-chain-management-strategy
3.	ORBE320106	Hành vi tổ chức	2	Psychology at Work https://www.coursera.org/learn/work-psychology
4.	BPLA121808	Kế hoạch khởi nghiệp	2	Innovation Management https://www.coursera.org/learn/innovation-management

8. Kế hoạch giảng dạy

Các môn không xếp vào kế hoạch giảng dạy, Phòng Đào tạo sẽ mở lớp trong các học kỳ để sinh viên tự lên kế hoạch học tập:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	LLCT230214	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	
2	LLCT150105	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	5	
3	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	PHED110613	Giáo dục thể chất 2		
5	PHED130715	Giáo dục thể chất 3		

*Ghi chú:*Đưa các môn vào lịch cứng học kỳ 1 theo hướng dẫn.

Học kỳ 1:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
6	ECON240206	Kinh tế học	4	
7	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
8	LOGI130309	Nhập môn ngành Logistics	3 (2+1)	
9	MATH130801	Toán kinh tế 1	3	MATH132701
Tổng			12	

Học kỳ 2:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	BCOM321906	Giao tiếp trong kinh doanh	2	
2	MAOP230706	Tối ưu hóa	3	
3	MATH 132901	Xác suất thống kê ứng dụng	3	
4	MATH130901	Toán kinh tế 2	3	MATH132801
5	TLAW322209	Pháp luật về logistics	2	
6		Chọn 1 môn trong nhóm tự chọn kiến thức đại cương	2	
Tổng			15	

Học kỳ 3:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	FUMA230806	Quản trị học căn bản	3	
2	RMET220306	Phương pháp nghiên cứu	2(1+1)	
3	PRAC230407	Nguyên lý kế toán	3	
4	DBSY230184	Cơ sở dữ liệu	3(2+1)	
5	MAIS430306	Hệ thống thông tin quản lý	3	
6		Chọn 1 môn trong nhóm tự chọn nhóm A	3	Tin học
Tổng			17	

Học kỳ 4:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	BAMA231206	Marketing Căn bản	3	
2	DANA230606	Phân tích dữ liệu	3(2+1)	
3	ERPS431208	Quản trị tổng thể doanh nghiệp (ERP)	3 (2+1)	
4	INBU220508	Kinh doanh quốc tế	2	
5	LOMA322509	Quản trị Logistics	2	
6	PROC330109	Mua hàng	3	
7		Chọn 1 môn trong nhóm tự chọn A	2	
Tổng			18	

Học kỳ 5:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	FTRO432109	Nghiệp vụ ngoại thương	3	
2	CAIN320209	Bảo hiểm hàng hóa	2	
3	CIMS330709	Hệ thống CIM	3(2+1)	
4	FIMA430807	Quản trị tài chính	3	
5	SERM332009	Marketing dịch vụ	3	
6		Chọn 1 môn trong nhóm tự chọn A	3	
7		Chọn 1 môn trong nhóm tự chọn B	2	
Tổng			19	

Học kỳ 6:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	LOPA431409	Kỹ thuật xếp dỡ và đóng gói	3	Liên kết DN
2	CUST432009	Đại lý giao nhận và khai báo Hải quan	3	Liên kết DN
3	OPMA431909	Quản trị vận hành	3	
4	TMAN431509	Quản trị vận tải	3	
	PRAT431809	Chuyên đề thực hành(Liên hệ doanh nghiệp)	2	

5		Chọn 2 môn trong nhóm tự chọn B	4	
Tổng			18	

Học kỳ 7:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	DEMA431609	Quản trị kho bãi	3	Liên kết DN
2	SCMA430709	Quản trị chuỗi cung ứng	3	
3	INTE441109	Thực tập tốt nghiệp	4	
Tổng			10	

Học kỳ 8:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1	LSCM4101409	Khóa luận TN	6	Đạt kỳ thi kiểm tra năng lực “Qualified exam”
Tổng			6	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Các nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin Số TC:05

9.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh Số TC:02

9.3. Đường lối CM của ĐCS Việt Nam Số TC:03

9.4. Xác suất thống kê ứng dụng Số TC:03

9.5. Pháp luật đại cương Số TC:02

- Phân bố thời gian học tập: 2 (2, 0, 4)

- Điều kiện tiên quyết:

- Tóm tắt nội dung học phần: Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do Nhà Nước ban hành. Các quy định của pháp luật tác động đến tất cả mọi người, đến tất cả lĩnh vực. Một trong những nghĩa vụ của công dân là “sống và làm việc theo pháp luật”. Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà Nước và pháp luật. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, thuật ngữ pháp lý cũng như các kiến thức về cấu trúc, chức năng của bộ máy Nhà Nước Việt Nam, các quy định của các ngành luật để người học có thể tham gia vào các quan hệ pháp luật một cách chủ động, hiệu quả.

9.6. Toán kinh tế 1

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3, 0, 6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này bao gồm các kiến thức về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector R^n , dạng toàn phương, phép tính vi phân hàm một biến và một số ứng dụng vào trong kinh tế.

9.7. Toán kinh tế 2

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3, 0, 6)*
- *Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp C1*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này bao gồm các kiến thức về phép tính vi phân hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến (tích bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng), phương trình vi phân cấp 1 & 2. Một số ứng dụng kiến thức toán vào trong kinh tế.

9.8 Tin học ứng dụng

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (2, 1, 6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về các phần mềm tin học ứng dụng trong lĩnh vực dịch vụ logistics cũng như trong hoạt động kinh doanh nói chung. Sinh viên được thực hành thao tác trên các phần mềm trong máy tính nhằm hỗ trợ cho công việc ở nhiều bộ phận khác nhau trong doanh nghiệp. Học phần này giúp cho sinh viên có thể ứng dụng tin học vào công việc giúp cho việc thực hiện công việc nhanh chóng và hiệu quả hơn.

9.9 Nhập môn ngành Logistics

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (2, 1, 6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về ngành học Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng cũng như các hiểu biết nhất định về Khoa và Nhà trường. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp học tập tại bậc đại học cũng như 1 số kỹ năng cần thiết cho học tập và làm việc sau này.

9.10 Tối ưu hóa

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (2, 1, 6)*
- *Điều kiện tiên quyết: Toán C1, C2*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học được mở đầu bằng việc giới thiệu vài vấn đề thực tế dẫn đến mô hình quy hoạch tuyến tính. Trọng tâm của môn học là phần trình bày giải thuật đơn hình ở các mức độ sử dụng khác nhau. Lý thuyết đối ngẫu được trình bày một cách đơn giản. Phần ứng dụng của quy hoạch tuyến tính được trình bày sau cùng để thấy sự ứng dụng rộng rãi của quy hoạch tuyến tính.

9.11 Cơ sở dữ liệu

Số TC: 03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (2, 1, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Không
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản các khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu. Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về mô hình dữ liệu quan hệ: quan hệ, phụ thuộc hàm, các ràng buộc trên quan hệ, siêu khóa, khóa chính, khóa dự tuyển, khóa ngoại, ngôn ngữ đại số quan hệ, ngôn ngữ SQL, các dạng chuẩn và tính chất tương ứng.

9.12 Bảo hiểm hàng hóa

Số TC: 02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2 (2, 0, 4)
- *Điều kiện tiên quyết:* không
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các loại phương thức vận tải trong kinh doanh xuất nhập khẩu cũng như đặc điểm của từng loại phương thức vận tải tương ứng với từng loại hàng hóa khác nhau. Kiến thức về bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu cũng được trình bày gắn liền với các phương thức vận tải nhằm giúp người học có sự kết nối về vai trò của bảo hiểm trong vận chuyển hàng hóa trong thương mại quốc tế.

9.13 Kinh tế học

Số TC: 04

- *Phân bố thời gian học tập:* 4 (4, 0, 8)
- *Điều kiện tiên quyết:* không
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn Kinh tế học đại cương cung cấp cho sinh viên chuyên ngành kinh tế những nguyên lý cơ bản để phân tích hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế thị trường dưới góc độ vi mô cũng như vĩ mô. Với những kiến thức được cung cấp từ môn học này, người học sẽ có cái nhìn năng động và hệ thống về các hoạt động kinh tế trong thực tiễn của nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng các nguyên lý, các quy luật kinh tế để xử lý tình huống cụ thể.

9.14 Nguyên lý kế toán

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3,0, 6)

- *Điều kiện tiên quyết: Kinh tế học đại cương*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán - một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ sách kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản, ...).

9.15 Pháp luật về logistics

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết: pháp luật đại cương*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học Pháp luật về logistics từng bước cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về triết lý, bản chất, vai trò và chức năng của pháp luật về logistics trong lĩnh vực dịch vụ logistics và vận tải trong thương mại quốc tế. Môn học này cũng sẽ giúp cho người học nhận diện được mối quan hệ mật thiết giữa luật và kinh tế học. Theo đó, luật pháp được coi là một yếu tố tạo nên chi phí kinh doanh. Với chủ đích tạo một môi trường học tập từ những gì đang diễn ra trong cuộc sống hàng ngày, môn học Pháp luật về logistics với một tập hợp các tình huống có thật sẽ cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về các triết lý của pháp luật nói chung và luật vận tải logistics nói riêng. Các học thuyết này bao gồm học thuyết về quyền sở hữu; học thuyết về quyền tự do kinh doanh; lý thuyết về cạnh tranh; thuyết chi phí giao dịch; học thuyết pháp nhân và tính chịu trách nhiệm hữu hạn; lý thuyết về uỷ quyền- tác nghiệp; học thuyết về tự do khế ước; học thuyết về điều chỉnh thông tin bất cân xứng và quản lý rủi ro; học thuyết về lẽ công bằng...

9.16 Quản trị học căn bản

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết: không*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Việc quản lý có hiệu quả công việc của nhân viên trong các tổ chức là vấn đề chính yếu của xã hội công nghiệp hóa vì chính những người quản lý là những người phải đưa ra quyết định về việc sử dụng nguồn nhân lực, vật liệu, công nghệ, và vốn. Môn học này sẽ khắc họa hình ảnh thực tế về những công việc mà người quản lý cần làm. Hơn nữa, môn học cũng sẽ giúp chỉ ra những kỹ năng mà các nhà quản lý phải áp dụng để đạt được những mục tiêu và tiêu chuẩn quan trọng đã đề ra bằng cách cung cấp những kiến thức cơ bản về một

loạt các chủ đề bao gồm hoạch định, tổ chức, biên chế, lãnh đạo, thay đổi và ra quyết định trong tổ chức.

9.17 Phân tích dữ liệu

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3(2,1,6)*
- *Điều kiện tiên quyết: Kinh tế lượng, Phương pháp nghiên cứu khoa học*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học này nhằm giới thiệu thống kê học ứng dụng trong kinh doanh thông qua các bài tập, đề án lấy từ thực tế kinh doanh để sao cho sau khi học xong môn học, sinh viên sẽ biết áp dụng vào thực tế. Ngoài phần thống kê mô tả, trong đó sinh viên sẽ làm quen với các phương pháp thu thập, sắp xếp, trình bày dữ liệu v.v, còn có một phần thống kê suy đoán để giúp cho sinh viên biết dùng các công cụ thống kê để ra quyết định mang tính định lượng trong kinh doanh như trắc nghiệm giả thiết, hồi quy tuyến tính, ... Để học tốt môn này, sinh viên cần có những hiểu biết cơ bản về EXCEL và tinh thần làm việc theo nhóm.

9.18 Quản trị logistics

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập: 2(2,0,4)*
- *Điều kiện tiên quyết: không*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Quản trị logistics là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về logistics và công tác hoạch định quản trị dịch vụ logistics tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics, doanh nghiệp vận tải đa phương thức. Do đặc thù ngành dịch vụ này gắn liền với hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và vận chuyển hàng hóa nên công tác quản trị đòi hỏi phải có tầm nhìn bao quát và kết nối giữa các nhân tố với nhau nhằm mang lại hiệu quả cao nhất và mang lại chuỗi giá trị tốt nhất cho khách hàng.

9.19 Quản trị vận tải

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết: không*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học quản trị vận tải đa phương thức cung cấp các kiến thức cơ sở để giúp sinh viên nắm được cơ sở lý luận, tổ chức thực hiện & khai thác VTĐPT. Cấu trúc thị trường & quy định pháp lý liên quan đến tổ chức & kinh doanh VTĐPT. Môi trường quan giữa logistics – chuỗi cung ứng – vùng hậu phương – Hub & Spoke – trung tâm phân phối (DC) - mạng lưới VTĐPT. Nguyên tắc quản trị vận tải ĐPT, KPIs và scorecarding, Benchmarking, EDI

9.20 Marketing căn bản

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*

- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Giới thiệu những triết lý kinh doanh hiện đại để tham gia vào kinh tế thị trường; Cung cấp một số khái niệm căn bản về Marketing; Giúp người học biết cách phân tích thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu; Hiểu và triển khai chiến lược Marketing thông qua 4 công cụ của Marketing mix: Sản phẩm, Giá, Phân phối, Xúc tiến

9.21 Nhập môn Quản trị chất lượng

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2(2,0,4)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học nhằm khái quát những khái niệm cơ bản về chất lượng, quản lý chất lượng, các hệ thống chất lượng và cung cấp một số công cụ, kỹ thuật trong quản lý chất lượng để thực hiện cải tiến chất lượng trong các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ.

9.22 Hệ thống thông tin quản lý (MIS)

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Nhập môn quản trị học, Tin học căn bản
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về công nghệ thông tin, các thành phần và các loại hệ thống thông tin, từ đó có thể đưa ra những chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp trong quản lý doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh trong xu hướng thời đại mới.

9.23 Mua hàng

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3,0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Mua hàng mô tả quá trình bao gồm: Tìm hiểu nhu cầu, định vị và lựa chọn nhà cung cấp, đàm phán giá và các điều kiện phù hợp, và theo dõi để đảm bảo việc giao hàng. Thêm vào đó, mua hàng còn bao gồm việc lưu trữ, vận chuyển, nhận hàng, kiểm tra và kiểm tra hàng hóa.

9.24 Lập và phân tích dự án

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Phương pháp định lượng và thống kê, Nhập môn quản trị học
- *Tóm tắt nội dung học phần:* môn học này cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong quản lý dự án như phân tích và lựa chọn dự án, hoạch định và lập tiến độ dự án, giám sát và kiểm soát dự án, và các cách tiếp cận giải quyết các vấn đề phát

sinh trong quá trình quản lý dự án. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm liên quan nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý dự án.

9.25 Kế hoạch kinh doanh

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2(2,0,4)
- *Điều kiện tiên quyết:* không
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh trong doanh nghiệp. Trên cơ bản là cung cấp những kiến thức cần thiết để SV có thể tổng hợp và thiết lập bản kế hoạch kinh doanh từ mô tả về hình thức doanh nghiệp, xác định mục tiêu kinh doanh, phân tích thị trường, lên kế hoạch marketing và vận hành doanh nghiệp, dự kiến vốn cần thiết và đánh giá khả năng sinh lợi, khả năng hoàn vốn, và các dự báo hoạt động kinh doanh cần thiết khác nhằm để đón đầu cơ hội làm ăn hay có thể giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra. Việc thu thập thông tin để thực hiện kế hoạch kinh doanh giúp SV nhận dạng sự liên kết giữa các môn học trong chương trình đào tạo, sự phối hợp giữa các bộ phận phòng ban trong doanh nghiệp, và mối quan hệ giữa lý thuyết với thực tiễn.

9.26 Quản trị chuỗi cung ứng

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 2(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Marketing căn bản.
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật, công nghệ thiết kế & xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi cung ứng như một nghề chuyên môn & có vai trò rất quan trọng trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay.

9.27 Quản trị tài chính

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Nguyên lý kế toán
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học này trang bị cho sinh viên những khái niệm, nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản của quản trị tài chính và ứng dụng những nguyên tắc này trong việc ra quyết định của giám đốc tài chính: quyết định đầu tư, tài trợ và cổ tức. Sinh viên được làm quen với những vấn đề chính mà một giám đốc tài chính phải đối diện trong công ty. Những chủ đề chính bao gồm: sự bất cân xứng về thông tin, vấn đề đại diện, phân tích điểm hòa vốn, ra quyết định đầu tư trong điều

kiện quốc tế hóa, cấu trúc vốn, định giá doanh nghiệp, huy động vốn, quản trị vốn lưu động và lập kế hoạch tài chính.

9.28 Đại lý giao nhận và khai báo hải quan

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3, 0, 6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và các kỹ năng liên quan đến công tác đại lý tàu biển, giao nhận vận tải quốc tế và khai báo hải quan, đặc biệt là hàng hoá ngoại thương vận chuyển bằng đường biển và đường hàng không.

9.29 Quản trị kho bãi

Số TC: 02

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2, 0, 4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về quản trị kho hàng & tồn kho: Phân loại kho hàng, Phân tích & lựa chọn vị trí kho hàng, lựa chọn mô hình phù hợp, Thiết kế & sắp xếp trong kho hàng, xác định nhu cầu tồn kho, hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, tồn kho theo nguyên lý JIT, cung cấp các kiến thức nền tảng về quản trị tồn kho.

9.30 Kinh doanh quốc tế

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2, 0, 4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản về: Toàn cầu hóa, Khái quát về hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty đa quốc gia, Những khác biệt trong môi trường kinh doanh quốc tế, Chiến lược kinh doanh quốc tế.

9.31 Thương mại điện tử

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3, 0, 6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về công nghệ Internet, tình hình phát triển Thương mại điện tử tại Việt Nam, các mô hình thương mại điện tử, hoạt động marketing và thanh toán trực tuyến. Học xong môn học, sinh viên có thể đánh giá, tổ chức và tiến hành các hoạt động kinh doanh qua mạng Internet.

9.32 Thị trường chứng khoán

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2, 0, 2)*
- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về chứng khoán và thị trường chứng khoán – một trong những kênh huy động vốn quan trọng nhất trong bất kỳ nền kinh tế nào của thế giới. Sinh viên được trình bày những lý thuyết căn bản của chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm những khái niệm về cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư, chứng khoán phái sinh. Môn học cũng giới thiệu cho sinh viên vai trò và chức năng của các nhân tố tham gia thị trường chứng khoán như Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các công ty chứng khoán.

9.33 Quản trị quan hệ khách hàng

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2(2, 0,4)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về quan hệ khách hàng. Những lợi ích khi doanh nghiệp tạo dựng được mối quan hệ khách hàng. Những cách thức, những công cụ để tạo quan hệ cũng như những biện pháp duy trì sự gắn bó dài lâu của khách hàng với doanh nghiệp. Từ đó nâng cao hiệu quả của hoạt động Marketing.

9.34 Văn hóa doanh nghiệp

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2 (2,0,4)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn Văn hóa doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên kiến thức về văn hóa doanh nghiệp trong doanh nghiệp và tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp trong quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp. Các lý thuyết và kiến thức thực tế về văn hóa cũng như những khía cạnh sâu xa của văn hóa doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên có thể xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiệu quả cho doanh nghiệp trong vai trò là một thành viên hay người tư vấn của doanh nghiệp đó.

9.35 Giao tiếp trong kinh doanh

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2 (2,0,4)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về tâm lý giao tiếp trong kinh doanh hầu ứng xử một cách hữu hiệu với các dạng tâm lý của khách hàng - lãnh đạo - đồng nghiệp và nhân viên thuộc quyền. Sinh viên sẽ được nghiên cứu về lý thuyết các học thuyết lẫn thực hành trong mọi tình huống - trên tinh thần làm việc theo nhóm (Teamwork), thuyết trình trước đám đông - nhằm giúp khả năng tự tin khi tiến hành một cuộc giao tiếp. Từ đó xác định

ý thức rõ ràng về nhu cầu tự rèn luyện kỹ thuật - nghệ thuật giao tiếp để chuẩn bị hòa nhập trong môi trường kinh doanh đầy năng động.

9.36 Nghiệp vụ ngoại thương

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết: không*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nghiệp vụ ngoại thương. Các kiến thức cơ bản như các điều kiện thương mại quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu, các vấn đề cơ bản trong hợp đồng ngoại thương, cách thức đàm phán hợp đồng, cách thức tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương cũng như cách thức giải quyết các tình huống phát sinh liên quan đến hoạt động ngoại thương cũng được nghiên cứu. Ngoài ra, sinh viên cũng được thực hành lập bộ chứng từ thanh toán quốc tế liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

9.37 Lịch sử các học thuyết kinh tế

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2, 0, 4)*
- *Điều kiện tiên quyết: Không*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế nhằm giới thiệu cho sinh viên những tư tưởng, quan điểm, học thuyết kinh tế cơ bản của các trường phái, các đại biểu tiêu biểu trên thế giới qua các thời đại; quá trình phát sinh, đấu tranh thay thế lẫn nhau giữa các học thuyết và ý nghĩa của từng học thuyết kinh tế.

9.38 Quản trị chiến lược Logistics

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập: 2(2,0,4)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học căn bản, Marketing căn bản, Quản trị tài chính
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Quản trị chiến lược logistics xem xét tình hình hoạt động của doanh nghiệp dịch vụ logistics, các vấn đề về lập chiến lược và thực thi chiến lược theo quan điểm của giám đốc doanh nghiệp, cung cấp khung tổng quát để quản lý tổ chức và các bộ phận chức năng. Những ai có kế hoạch nghề nghiệp đảm trách chức vụ quản lý cao cấp, chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoặc phụ trách các bộ phận chức năng sẽ thấy môn học này hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả của tổ chức.

9.39 Quản lý tổng thể doanh nghiệp (ERP)

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (2, 1, 6)*

- *Điều kiện tiên quyết:* không
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này sinh viên có khái niệm cơ bản và chức năng của ERP từ đó ứng dụng ERP trong thực tiễn như từ việc theo dõi đơn hàng đơn giản, quản trị hàng tồn kho, sản xuất, chuỗi cung ứng cho đến quản trị tài chính (cả kế toán và thuế) và quản trị nhân sự.

9.40 Kỹ thuật xếp dỡ và đóng gói

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3, 0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:* không
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học nhằm cung cấp một số khái niệm cơ bản về kỹ thuật đóng gói và xếp dỡ hàng hóa nhằm đáp ứng các yêu cầu của chuỗi cung ứng theo các tiêu chí: an toàn hàng hóa, chứa đựng thông tin và hỗ trợ thương mại. Môn học sẽ cung cấp các kiến thức chuyên sâu vào kỹ thuật đóng gói và xếp dỡ cho từng phương thức vận tải riêng biệt, hàng không, hàng hải, đường bộ, đường sắt, hàng siêu trường siêu trọng, trong kho hàng và cho một số loại hàng hóa đặc biệt.

9.41 Chuyên đề thực hành

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2 (0, 2, 4)
- *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên năm thứ 3

9.42 Hệ thống CIM

Số TC: 3(2+1)

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(2, 1, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:* không
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này giới thiệu, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ứng dụng máy tính để mô phỏng quá trình sản xuất, dịch vụ trước khi đưa mô hình vào thực tế vận hành giúp cho các nhà đầu tư, kỹ sư tiết kiệm rất lớn thời gian và kinh phí.

9.43 Quản trị vận hành

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:* không
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Quản trị vận hành là một trong những chức năng chính của doanh nghiệp. Vì vậy, Quản trị vận hành có vai trò quan trọng đối với DN, không chỉ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất mà còn chất lượng sản phẩm dịch vụ sẽ quyết định doanh số, lợi nhuận và sự tồn tại, phát triển của DN. Môn học quản trị vận hành sẽ trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị vận hành trong doanh nghiệp. Các khái niệm, các qui trình quản trị cũng như các kiến thức và kỹ năng về dự báo nhu cầu, cung ứng nguyên phụ liệu, quản lý hàng tồn kho, hoạch định công suất nhà máy, định vị doanh

ngiệp.... sẽ được môn học cung cấp cho người học, giúp người học nắm vững lý thuyết và vận dụng được trong thực tiễn tại các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ.

9.44 Marketing dịch vụ

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0, 6)*
- *Điều kiện tiên quyết: không*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học nhằm cung cấp một số khái niệm về dịch vụ và Marketing dịch vụ, bên cạnh đó cũng giới thiệu những khái niệm, các họa thuyết có liên quan, nhằm giúp sinh viên hiểu và triển khai chiến lược Marketing hỗn hợp thông qua 7 công cụ: Sản phẩm, giá, phân phối, Xúc tiến, Cơ sở vật chất, con người (nhân viên phục vụ), và qui trình dịch vụ

9.45 Tâm lý học kinh doanh

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập: 2(2,0, 4)*
- *Điều kiện tiên quyết: không*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn Tâm lý học kinh doanh sẽ giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản để hiểu tâm lý con người – đối tượng quản lý của nhà quản trị. Môn học giới thiệu toàn bộ đời sống tâm lý của cá nhân bao gồm: các quá trình, trạng thái và thuộc tính tâm lý với những đặc điểm, quy luật và cơ chế của nó giúp cho sinh viên ứng dụng vào việc nghiên cứu những vấn đề cơ bản phục vụ cho việc tổ chức sản xuất kinh doanh; quản trị nhân sự; quản trị tài chính; Marketing; đào tạo nhân viên tốt cho doanh nghiệp ...

9.46 Kỹ năng thuyết trình

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập: 2(2,0, 4)*
- *Điều kiện tiên quyết: không*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học cung cấp cho học viên các phương pháp và kỹ năng thực một bài thuyết trình hiệu quả. Thuyết trình, diễn thuyết trước công chúng đã trở thành yêu cầu bắt buộc cho sự thành công của một nhà kinh tế hiện đại. Một thực tế là hầu hết chúng ta đều phải trải qua sự sợ hãi trong quá trình thuyết trình. Cần phải có các kỹ năng thuyết trình thật tốt để chiến thắng bản thân. Môn học này sẽ giúp bạn xây dựng kịch bản thuyết trình gây cảm hứng, kiểm soát sự căng thẳng của bản thân, tạo được sự hấp dẫn trong phong cách và thông điệp bạn muốn truyền tải đến đám đông.

9.47 Thực tập tốt nghiệp

Số TC:04

- *Phân bố thời gian học tập: 4 (0, 4, 8)*
- *Điều kiện tiên quyết: Sinh viên năm thứ 4*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Sinh viên đăng ký đề tài và tham gia thực tập tại các công ty dưới sự hướng dẫn của GVHD do Khoa phân công. Học phần giúp sinh viên hiểu biết về cơ cấu tổ chức hoạt động của 1 doanh nghiệp; mô tả được cơ cấu tổ chức của 1 doanh nghiệp cũng như các phòng ban trong doanh nghiệp; biết cách trình bày 1 báo cáo thực tập tốt nghiệp; thực hiện được một báo cáo thực tập tốt nghiệp hoàn chỉnh.

9.48 Khóa luận tốt nghiệp/ Thi TN

Số TC:6

- *Phân bố thời gian học tập:* 6(6, 0, 12)
- *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên năm thứ 4
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này giúp hệ thống lại/ nâng cao những kiến thức đã học trong chương trình.

10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo

10.1. Các xưởng, phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Sinh viên ngành Kế toán chủ yếu sử dụng phòng máy tính cho các môn học của mình như các phòng sau đây: A2-101A, A2-101B, A3-101, A-102, A3-103, A3-104, A3-105, A5-102A, A5-102B, A4-101, A4-102

10.2. Thư viện, trang Web

- Thư viện Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM: <http://thuvien.hcmute.edu.vn/>
- Khoa Kinh tế Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM: <http://www.hcmute.edu.vn/>
- Thư viện Đại học Quốc Gia Tp.HCM: www.vnulib.edu.vn
- Thư viện Đại học Kinh Tế Tp.HCM: www.lib.ueh.edu.vn
- Thư viện Đại học Kinh Tế Quốc Dân: www.lic.neu.edu.vn
- Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ Thuật: www.tapchikhgdkt.hcmute.edu.vn
- Tạp chí Phát triển kinh tế: www.tcptkt.ueh.edu.vn
- Tạp chí Khoa học: www.tckh.ou.edu.vn
- Thời báo kinh tế Sài Gòn: www.thesaigontimes.vn
- Thư viện pháp luật: <http://thuvienphapluat.vn/>
- Văn bản pháp luật: <http://www.vanbanphapluat.com/>
- Hội kế toán Việt Nam: www.vaa-hcmc.org.vn/
- Tạp chí kế toán: www.tapchiketoan.com/
- Hội kiểm toán hành nghề Việt Nam: www.vacpa.org.vn/
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: www.sbv.gov.vn/

Danh mục trang web xem trong bộ đề cương chi tiết.

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- a. Chương trình đào tạo được triển khai theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường ĐH SPKT Tp.HCM.

Giờ quy định tính như sau:

1 tín chỉ = 15 tiết giảng dạy lý thuyết hoặc thảo luận trên lớp
 = 30 giờ thí nghiệm hoặc thực hành
 = 45 giờ tự học
 = $45 \div 90$ giờ thực tập tại cơ sở.
 = $45 \div 60$ giờ thực hiện đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

Số giờ của học phần là bội số của 15.

- Thi tốt nghiệp: được tổ hợp từ kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và môn chính trị.
- Khóa luận tốt nghiệp: dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng để giải quyết một vấn đề kinh tế cụ thể mang tính thực tế liên quan đến ngành học.
- Trình tự triển khai giảng dạy các học phần phải đảm bảo tính lôgic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, các cơ sở đào tạo cần quy định các học phần tiên quyết của học phần kế tiếp trong chương trình đào tạo.
- Về nội dung: nội dung trong đề cương là nội dung cốt lõi của học phần. Tùy theo từng chuyên ngành cụ thể có thể bổ sung thêm nội dung hay thời lượng cho một học phần nào đó.
- Về số tiết học của học phần: ngoài thời lượng giảng dạy trên lớp theo kế hoạch giảng dạy cho các học phần, cơ sở đào tạo cần quy định thêm số tiết tự học để sinh viên củng cố kiến thức đã học của học phần.
- Về yêu cầu thực hiện số lượng và hình thức bài tập của các học phần do giảng viên quy định nhằm giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện các kỹ năng thiết yếu.

Tất cả các học phần đều phải có giáo trình hoặc bài giảng, tài liệu tham khảo, bài hướng dẫn,... đã in sẵn cung cấp cho sinh viên. Tùy theo điều kiện thực tế của trường, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ: giảng viên thuyết trình tại lớp, giảng viên hướng dẫn thảo luận giải quyết vấn đề tại lớp, thảo luận và làm việc theo nhóm.

- b. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ được Hội đồng Khoa học Đào tạo trường quyết định vào đầu các khóa tuyển sinh. Trong thời gian học tập, Nhà trường sẽ kiểm soát sự phát triển trình độ ngoại ngữ của sinh viên qua từng năm học để quyết định số tín chỉ các môn học trong học kỳ mà SV được phép

đăng ký. SV có thể tự học hoặc đăng ký theo học chương trình phát triển năng lực ngoại ngữ theo đề án của Nhà trường.

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

PHỤ LỤC CÁC MÔN HỌC LIÊN NGÀNH

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	IQMA220205	Nhập môn Quản trị chất lượng	2	
2	BPLA420606	Kế hoạch kinh doanh	2	
3	SEMA320907	Thị trường chứng khoán	2	
4	BPLA121808	Kế hoạch khởi nghiệp	2	
5	ORBE320106	Hành vi tổ chức	2	